

Đồng Nai, ngày 11 tháng 02 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi bản công bố TCCS 24/VDN/2022 ngày 14/11/2022

### TỔNG GIÁM ĐỐC

#### CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Bãi bỏ chỉ tiêu Melamine trong tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 24/VDN/2022 ngày 14/11/2022 – Tương cà Vedan, để phù hợp với quy định của Thông tư 14/2022/TT-BYT, cụ thể như sau:

| Trước sửa đổi                       | Sau sửa đổi                                                    |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| Hàm lượng Melamine $\leq 2,5$ mg/kg | Bãi bỏ chỉ tiêu này theo quy định của Thông tư 14/2022/TT-BYT. |

**Điều 2:** Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

#### Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: Văn phòng TGD, phòng ĐBCL.

#### TỔNG GIÁM ĐỐC

  
NT CHIH HAO

Số: 002 /24/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 13 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 24/VDN/2022 ngày 14/11/2022

**TỔNG GIÁM ĐỐC****CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.
- Căn cứ Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Sửa đổi quy định về ATTP đối với chỉ tiêu vi sinh vật; bổ sung thêm quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và bỏ quy định về kiểm soát melamine nhiễm chéo trong thực phẩm trong TCCS 24/VDN/2022 ngày 14/11/2022 “Trương cà Vedan” để phù hợp với quy định của Thông tư 17/2023/TT-BYT và Thông tư 14/2022/TT-BYT, cụ thể như sau:

| Stt | Hạng mục                | Trước sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sau sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bản tự công bố sản phẩm | <b>IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b><br>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Trương cà Vedan” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:<br>- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Mục 6.8.3).<br>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực (Mục 1.19, 2.31, 3.40, 4.16).<br>- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.<br>- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm. | <b>IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b><br>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Trương cà Vedan” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:<br>- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.<br><br>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực (Mục 1.19, 2.31, 3.40, 4.16).<br><br>- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và |

|   |                                           |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                          |        |                 |                                                                                 |                                   |        |                 |
|---|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------|-----------------|
|   |                                           |                                                                                                                                                                | Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. |        |                 |                                                                                 |                                   |        |                 |
| 2 | <b>Bản thông tin chi tiết về sản phẩm</b> | <b>1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:</b> Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Mục 6.8.3). |                                                                                                                                          |        |                 | <b>1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:</b> Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. |                                   |        |                 |
|   |                                           | Stt                                                                                                                                                            | Tên chỉ tiêu                                                                                                                             | Đơn vị | Mức tối đa      | Stt                                                                             | Tên chỉ tiêu                      | Đơn vị | Mức tối đa      |
|   |                                           | 1                                                                                                                                                              | Tổng số vi sinh vật hiếu khí                                                                                                             | CFU/g  | 10 <sup>4</sup> | 1                                                                               | Tổng số vi sinh vật hiếu khí      | CFU/g  | 10 <sup>4</sup> |
|   |                                           | 2                                                                                                                                                              | <i>Coliforms</i>                                                                                                                         | CFU/g  | 10 <sup>2</sup> | 2                                                                               | <i>Coliforms</i>                  | CFU/g  | 10 <sup>2</sup> |
|   |                                           | 3                                                                                                                                                              | <i>Escherichia coli</i>                                                                                                                  | MPN/g  | Không có        | 3                                                                               | <i>Escherichia coli</i>           | MPN/g  | Không có        |
|   |                                           | 4                                                                                                                                                              | <i>Staphylococcus aureus</i>                                                                                                             | MPN/g  | 3               | 4                                                                               | <i>Staphylococcus aureus</i>      | MPN/g  | 3               |
|   |                                           | 5                                                                                                                                                              | <i>Clostridium perfringens</i>                                                                                                           | CFU/g  | 10              | 5                                                                               | <i>Clostridium perfringens</i>    | CFU/g  | 10              |
|   |                                           | 6                                                                                                                                                              | <i>Salmonella</i> / 25g                                                                                                                  | -      | Không có        | 6                                                                               | <i>Salmonella</i> / 25g           | -      | Không có        |
|   |                                           | 7                                                                                                                                                              | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc                                                                                                        | CFU/g  | 10              | 7                                                                               | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc | CFU/g  | 10              |

**Điều 2:** Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN CHÍ HẠO**



Số: 0038 /24/CV-VDN

Đồng Nai, ngày 13 tháng 01 năm 2024

V/v: “Thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 24/VDN/2022”

**Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI**

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Tương cà Vedan” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh đã thực hiện tự công bố số TCCS 24/VDN/2022 và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 29/12/2022.

Trong hồ sơ công bố của sản phẩm này, chúng tôi đã công bố phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.8.3), Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Quyết định 38/2008/QĐ-BYT về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm”.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật trên đã được sửa đổi hoặc hết hiệu lực, cụ thể như sau:

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

- Mục 6.8.3 ban hành kèm theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố của sản phẩm nói trên, nội dung sửa đổi như sau:

| Stt | Hạng mục                | Trước sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                           | Sau sửa đổi                                                                                                                                                                                     |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bản tự công bố sản phẩm | <b>IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b><br>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Tương cà Vedan” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:<br>- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong | <b>IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b><br>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Tương cà Vedan” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:<br>- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất. |

|     |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
|-----|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------|---|------------------------------|-------|-----------------|---|------------------|-------|-----------------|---|-------------------------|-------|----------|---|------------------------------|-------|---|---|--------------------------------|-------|----|---|-------------------------|---|----------|---|-----------------------------------|-------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------------|--------|------------|---|------------------------------|-------|-----------------|---|------------------|-------|-----------------|---|-------------------------|-------|----------|---|------------------------------|-------|---|---|--------------------------------|-------|----|---|-------------------------|---|----------|---|-----------------------------------|
|     |                                    | <p>thực phẩm (Mục 6.8.3).</p> <p>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực (Mục 1.19, 2.31, 3.40, 4.16).</p> <p>- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.</p> <p>- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                        | <p>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực (Mục 1.19, 2.31, 3.40, 4.16).</p> <p>- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.</p> |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 2   | Bản thông tin chi tiết về sản phẩm | <p><b>1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:</b> Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Mục 6.8.3).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p><b>1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:</b> Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
|     |                                    | <table><tr><td>Stt</td><td>Tên chỉ tiêu</td><td>Đơn vị</td><td>Mức tối đa</td></tr><tr><td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10<sup>4</sup></td></tr><tr><td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10<sup>2</sup></td></tr><tr><td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>Không có</td></tr><tr><td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr><tr><td>5</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr><tr><td>6</td><td><i>Salmonella</i>/ 25g</td><td>-</td><td>Không có</td></tr><tr><td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr></table> | Stt                                                                                    | Tên chỉ tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị | Mức tối đa | 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | 10 <sup>4</sup> | 2 | <i>Coliforms</i> | CFU/g | 10 <sup>2</sup> | 3 | <i>Escherichia coli</i> | MPN/g | Không có | 4 | <i>Staphylococcus aureus</i> | MPN/g | 3 | 5 | <i>Clostridium perfringens</i> | CFU/g | 10 | 6 | <i>Salmonella</i> / 25g | - | Không có | 7 | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc | CFU/g | 10 | <table><tr><td>Stt</td><td>Tên chỉ tiêu</td><td>Đơn vị</td><td>Mức tối đa</td></tr><tr><td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10<sup>4</sup></td></tr><tr><td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10<sup>2</sup></td></tr><tr><td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>Không có</td></tr><tr><td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr><tr><td>5</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr><tr><td>6</td><td><i>Salmonella</i>/ 25g</td><td>-</td><td>Không có</td></tr><tr><td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr></table> | Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Mức tối đa | 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | 10 <sup>4</sup> | 2 | <i>Coliforms</i> | CFU/g | 10 <sup>2</sup> | 3 | <i>Escherichia coli</i> | MPN/g | Không có | 4 | <i>Staphylococcus aureus</i> | MPN/g | 3 | 5 | <i>Clostridium perfringens</i> | CFU/g | 10 | 6 | <i>Salmonella</i> / 25g | - | Không có | 7 | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc |
| Stt | Tên chỉ tiêu                       | Đơn vị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mức tối đa                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 1   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí       | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 10 <sup>4</sup>                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 2   | <i>Coliforms</i>                   | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 10 <sup>2</sup>                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 3   | <i>Escherichia coli</i>            | MPN/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Không có                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 4   | <i>Staphylococcus aureus</i>       | MPN/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 5   | <i>Clostridium perfringens</i>     | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 10                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 6   | <i>Salmonella</i> / 25g            | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Không có                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 7   | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc  | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 10                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| Stt | Tên chỉ tiêu                       | Đơn vị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mức tối đa                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 1   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí       | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 10 <sup>4</sup>                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 2   | <i>Coliforms</i>                   | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 10 <sup>2</sup>                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 3   | <i>Escherichia coli</i>            | MPN/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Không có                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 4   | <i>Staphylococcus aureus</i>       | MPN/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 5   | <i>Clostridium perfringens</i>     | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 10                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 6   | <i>Salmonella</i> / 25g            | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Không có                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |
| 7   | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc  | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 10                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |       |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |                 |   |                         |       |          |   |                              |       |   |   |                                |       |    |   |                         |   |          |   |                                   |

Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm này, Chúng tôi chỉ thay các nội dung trên, các nội dung khác và chất lượng sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ công bố đã được Quý Chi cục tiếp nhận trước đó.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VPTGD, Phòng ĐBCL

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NPCHIH HAO**